

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 276/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 14-11-2019
V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Diệu Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Lâm Sơn.
2. Bà Nguyễn Thị Ly.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 14 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 747/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 747/2019/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* bà Nguyễn Kim S, sinh năm: 1973 (có mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện C, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:* ông Nguyễn Minh T, sinh năm: 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai nguyên đơn bà Nguyễn Kim S trình bày: bà và ông T quen biết, tìm hiểu và đi đến hôn nhân vào đầu năm 2019, vợ chồng có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Thời gian chung sống được 03 tháng thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông T ghen tuông vô cớ, đánh đập bà, vợ chồng không còn chung sống với nhau từ ngày 23/8/2019 đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn, nay bà yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với ông T.

- Về con chung: không có.

- Về tài sản chung, nợ chung: bà S xác định không có.

Bị đơn ông Nguyễn Minh T đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông T vắng mặt không rõ lý do. Nên Tòa án không ghi nhận ý kiến của ông T về nội dung đơn khởi kiện của bà S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Bà Nguyễn Kim S yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Minh T. Ông T có nơi cư trú tại ấp A, xã T, huyện C, tỉnh An Giang. Nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại các Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn ông Nguyễn Minh T đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: bà S và ông T chung sống với nhau như vợ chồng từ đầu năm 2019 đến nay nhưng không đăng ký kết hôn nên hôn nhân của ông, bà không được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Do đó, căn cứ vào khoản 1, Điều 9, Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử quyết định không công nhận bà Nguyễn Kim S và ông Nguyễn Minh T là vợ chồng.

[4] Về con chung: không có.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: ghi nhận ý kiến của bà Nguyễn Kim S trình bày không có nên không đề cập giải quyết.

[9] Về án phí: bà Nguyễn Kim S phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào các Điều 9, 14 và Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Các Điều 28, 35, 144, 147, 227, 228, 235 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự .

- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Kim S.

- Về quan hệ hôn nhân: không công nhận bà Nguyễn Kim S và ông Nguyễn Minh T là vợ chồng.

- Về tài sản chung: không xem xét, giải quyết.

- Về quan hệ nợ chung: ghi nhận bà Nguyễn Kim S xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời gian chung sống thì bà Nguyễn Kim S và ông Nguyễn Minh T vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Nguyễn Kim S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0013493 ngày 26/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Bà S đã nộp xong.

Bà Nguyễn Kim S được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Nguyễn Minh T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Diệu Tiên